

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 14-3-2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: ông Vi Đăng K- Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 20/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST- DS ngày 18/02/2025 giữa:

***Nguyên đơn:** Ông Ngô Cảnh P, sinh năm 1940 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Dương Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 (vợ anh T) (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (vợ ông P) (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2024, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Cảnh P trình bày: Ngày 30/5/2020 âm lịch, ông có cho anh Dương Văn T vay số tiền 30.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi thỏa thuận 1.5%/tháng. Khi vay anh T nói vay để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay 06 tháng trả. Ông xác định chữ viết “*Thiệu, Dương Văn T*” là của anh T. Trong quá trình vay thì anh T đã trả được 13.238.000 đồng, lãi thì đã được từ ngày vay đến ngày 11/5/2023, sau đó thì anh T không trả được gốc và lãi kể từ ngày 12/5/2023 âm lịch. Ông xác đây là tài sản riêng của cá nhân ông và nợ chung của vợ chồng anh T. Ông đã đòi nhiều lần nhưng anh T không trả. Nay ông yêu cầu vợ chồng anh T và chị T1 trả cho cá nhân ông số tiền gốc còn nợ là 16.762.000 đồng và lãi tính

1.5%/tháng tính từ ngày 12/5/2023 âm lịch (tức 29/6/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa ông P có đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập lên làm việc hợp lệ, tuy nhiên anh T và chị T2 không lên Tòa án làm việc và từ bỏ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa anh T và chị T1 đều vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B (vợ ông P) trình bày: Việc ông P chồng bà cho vợ chồng anh T và chị T1 như thế nào bà không rõ, bà xác định đây là tiền riêng của ông P, bà không liên quan. Bà xin được vắng mặt các buổi làm việc, các phiên họp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ -khoản 1 - Điều 12; khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Cảnh P

Buộc vợ chồng anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Cảnh P số tiền gốc là 16.762.000 đồng (Mười sáu triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi là 5.145.934 đồng.Tổng cả gốc và lãi là 21.907.934 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm linh bảy nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.095.397 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Cảnh P được miễn án phí dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: ông Ngô Cảnh P khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 trả số tiền gốc và lãi, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn vắng mặt, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ông Ngô Cảnh P khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T và chị T1 trả cho cá nhân ông số tiền gốc còn nợ là 16.762.000 đồng và lãi tính 1.5%/tháng tính từ ngày 12/5/2023 âm lịch (tức 29/6/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án thì ngày 30/5/2020 âm lịch, ông có cho anh Dương Văn T vay số tiền 30.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi thỏa thuận 1.5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Khi vay anh T nói vay để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Ông xác định anh T đã trả được 13.238.000 đồng tiền gốc, lãi thì đã được từ ngày vay đến ngày 11/5/2023, sau đó thì anh T không trả được gốc và lãi kể từ ngày 12/5/2023 âm lịch cho đến nay, ông đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh T không trả. Vợ chồng anh T và chị T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Toà án nhưng từ bỏ quyền lợi của mình, cũng không có văn bản gửi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện của ông P. Do vậy, ông P yêu cầu vợ chồng anh T và chị T1 trả cho cá nhân ông số tiền gốc còn nợ là 16.762.000 đồng và lãi tính 1.5%/tháng tính từ ngày 12/5/2023 âm lịch (tức 29/6/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Ông P và bà B đều xác định là tài sản riêng của ông P và xác định là nợ chung của vợ chồng anh T và chị T1, do vay để mục đích phát triển kinh tế gia đình. Do vậy, buộc vợ chồng anh T và chị T1 có nghĩa vụ trả cho ông P là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Trong quá trình giải quyết, ông P trình bày là khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 1.5%/tháng và được ghi trong giấy vay, thời hạn vay 06 tháng và xác định anh T đã trả được số tiền lãi từ ngày vay đến ngày 11/5/2023, còn từ 11/5/2023 âm lịch thì anh T chưa trả được số tiền lãi nào. Như vậy, xác định là hợp đồng vay có lãi và có thời hạn. Trong quá trình giải quyết ông P yêu cầu tính lãi từ ngày lãi tính 1.5%/tháng tính từ ngày 12/5/2023 âm lịch (tức 29/6/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử, xét thấy mức lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi từ ngày 12/5/2023 âm lịch (tức 29/6/2023 dương lịch) đến ngày xét xử là 01 năm 08 tháng 14 ngày là 5.145.934 đồng (Năm triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng).

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận nên vợ chồng anh T và chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông P được miễn tạm ứng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Cảnh P

Buộc vợ chồng anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Cảnh P số tiền gốc là 16.762.000 đồng (Mười sáu triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng), lãi là 5.145.934 đồng (Năm triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng). Tổng cả gốc và lãi là 21.907.934 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm linh bảy nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.095.397 đồng (Một triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm chín bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Cảnh P được miễn tạm ứng án phí dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

